

**CÔNG TY TNHH LEGO POWER**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LEGO POWER

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEGO POWER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109970366

**3. Ngày thành lập:** 19/04/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 9 tòa nhà 3D Center, Số 3 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968877057

Fax:

Email: [mr.bom0510@gmail.com](mailto:mr.bom0510@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng<br>(Điều 14 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4632(Chính) |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4633        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm<br>- Bán buôn hàng mỹ phẩm, son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...<br>- Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>(Điều 32 Luật dược số 105/2016/QH13) | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4659        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8220        |
| 7.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8230        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh<br>(Điều 28 Luật Thương mại 2005)                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8299        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Thiết lập mạng xã hội (Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2013 của Chính Phủ)                                                                                      | 6312 |
| 10. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ tìm kiếm thông tin                                                                                                                                                                        | 6399 |
| 11. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                                                                                                    | 6619 |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                    | 7310 |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                     | 7320 |
| 14. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                            | 4690 |
| 15. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                         | 4711 |
| 16. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                                                                                                                                  | 4719 |
| 17. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                     | 4722 |
| 18. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                     | 1079 |
| 19. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                         | 4781 |
| 20. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                             | 4789 |
| 21. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử<br>(Điều 24 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)                                                                                                                         | 4791 |
| 22. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                  | 5210 |
| 23. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                             | 5224 |
| 24. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRINH ANH ĐÀM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/10/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017214011

Ngày cấp: 07/01/2012

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 5 Ngõ 97 Đường Phúc Thành, Tổ dân phố Yên Thành, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5 Ngõ 97 Đường Phúc Thành, Tổ dân phố Yên Thành, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội